

Câu 3

Phân tích các tiền đề tư tưởng-lý luận hình thành tư tưởng HCM?

a. Giá trị truyền thống Việt Nam :

- Trong hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã tạo dựng được một nền văn hóa riêng phong phú và bền vững với những truyền thống tốt đẹp và cao quý. Trong đó, những truyền thống văn hóa tiêu biểu nhất tác động đến Hồ Chí Minh gồm:

+ chủ nghĩa yêu nước và ý chí bất khuất đấu tranh để dựng nước và giữ nước.

+ truyền thống đoàn kết, nhân nghĩa, tương thân, tương ái, "lá lành đùm lá rách" trong hoạn nạn, khó khăn.+ truyền thống lạc quan, yêu đời.

+ truyền thống cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo, ham học hỏi và không ngừng mở rộng cửa tiếp nhận tinh hoa văn hóa của nhân loại...

- Tư tưởng và văn hóa truyền thống Việt Nam, nổi bật là những truyền thống nêu trên đã tác động sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm của Hồ Chí Minh, chi phối mọi suy nghĩ và hành động của Người. Đây là nguồn tư tưởng, lý luận đầu tiên, là cội rễ sâu xa, bền chặt nhất hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh

b. Tinh hoa văn hóa nhân loại

- Những bộ phận tư tưởng và văn hóa nhân loại tác động lớn đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh là: tư tưởng và văn hóa phương Đông; tư tưởng và văn hóa phương Tây. Người đã kế thừa những nguồn tư tưởng và văn hóa đó theo tinh thần phê phán, tức là kế thừa những cái hay, cái tốt, có ích cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân; phê phán và loại bỏ những cái dở, cái xấu, có hại cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân

+ Tư tưởng và văn hóa phương Đông:

Các nguồn tư tưởng và văn hóa phương Đông cơ bản tác động đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh gồm:

(+) Thứ nhất là Nho giáo:

Hồ Chí Minh đã tiếp thu những yếu tố tích cực của Nho giáo. Đó là tinh thần nhân nghĩa, đạo tu thân, sự ham học hỏi, đức tính khiêm tốn, ôn hòa... Đồng thời, Người cũng phê phán, loại bỏ những yếu tố tiêu cực của học thuyết này. Đó là tư tưởng phân biệt đẳng cấp, những giáo điều cực đoan về "tam cương", "ngũ thường"...

(+) Thứ hai là Phật giáo:

Hồ Chí Minh chủ yếu khai thác ở nhà Phật tư tưởng vị tha, từ bi, bác ái, cứu khổ, cứu nạn; tinh thần bình đẳng, tinh thần dân chủ chất phác; nếp sống giản dị, thanh bạch, chăm lo làm điều thiện... Bên cạnh đó, Người

cũng phê phán tính chất duy tâm về mặt xã hội của Phật giáo...

(+) Ngoài Nho giáo và Phật giáo, Hồ Chí Minh còn tiếp thu theo tinh thần phê phán nhiều tư tưởng văn hóa phương Đông khác

+ Tư tưởng và văn hóa phương Tây:

(+) Nguồn tư tưởng văn hóa phương Tây đầu tiên ảnh hưởng tới Hồ Chí Minh là tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái của Đại cách mạng Tư sản Pháp. Từ năm 13 tuổi Người đã biết đến và háo hức muốn tìm hiểu kỹ lưỡng về tư tưởng tiến bộ này. Tư tưởng này đã được Người kế thừa và phát triển thành tư tưởng đấu tranh đòi quyền tự do, bình đẳng cho các dân tộc thuộc địa

(+) Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh còn tiếp thu nhiều tư tưởng văn hóa phương Tây khác cần thiết cho sự nghiệp cách mạng của mình, như: tư tưởng dân chủ; phong cách dân chủ; cách làm việc dân chủ; tinh thần dám nghĩ, dám làm,...

→ Tư tưởng và văn hóa nhân loại là nguồn gốc quan trọng góp phần hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh.

c. Chủ nghĩa Mác - Lênin: Cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh

- Chủ nghĩa Mác - Lênin là một bộ phận của văn hóa nhân loại, nhưng là bộ phận tinh túy nhất, mang tính cách mạng triệt để, tính khoa học sâu sắc nhất trong văn hóa nhân loại. Đây cũng là nguồn tư tưởng, lý luận quyết định bước phát triển về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh

- Chủ nghĩa Mác - Lênin là nguồn tư tưởng lý luận quyết định bước phát triển về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh vì:

+ Chỉ khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh mới tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc - con đường giải phóng dân tộc theo cách mạng vô sản.

+ Trên cơ sở lý luận và phương pháp luận Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã từng bước xây dựng nên hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của mình về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

+ Thế giới quan và phương pháp luận Mác - Lênin đã giúp Hồ Chí Minh hấp thụ và chuyển hóa được những nhân tố tiến bộ và tích cực của truyền thống văn hóa dân tộc, tinh hoa văn hóa của nhân loại thành trí tuệ của bản thân; giúp Người phân tích và tổng kết đúng đắn thực tiễn trong nước và thế giới. Đây là những cơ sở quan trọng giúp Người đề ra những chiến lược và sách lược đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.

→ Tư tưởng Hồ Chí Minh nằm trong hệ tư tưởng Mác - Lênin và chủ nghĩa Mác - Lênin là nguồn gốc chủ yếu nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh

Câu 4: Phân tích các giai đoạn hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh?

Tl: Tư tưởng HCM: là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của CMVN từ CNĐTDCND đến CMXHCN là kết quả chung của các dân tộc thuộc địa, giai cấp công nhân, và nhân dân lao động của sự vận động sáng tạo và phát triển CN Mac- Lênin vào điều kiện cụ thể toàn thế giới của nước ta đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

• Các giai đoạn hình thành và phát triển của tư tưởng HCM:

a. Thời kỳ hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước (trước 1911)

* Đây là thời kỳ đầu tiên ngắn nhưng rất quan trọng trong toàn bộ cuộc đời của Người bởi đây là một thời kỳ định hình nhân cách của một đời người + gia đình nhà nho yêu nước. + Quê hương là nơi sản xuất ra những người cách mạng. Vì vậy HCM đã sớm hình thành tư tưởng yêu nước thương dân và được biểu hiện: - Tham gia phong trào chống thuế ở Huế.

- Dạy học ở trường Dục Thanh Phan Thiết trong phong trào Duy Tân ở Trung kỳ.

- Hình thành tư duy phê phán con đường cứu nước của vị tiền bối PBC, PCT ... HCM đã sớm nhận ra hạn chế của những người đi trước Người cho rằng không thể dựa vào người nước ngoài để giải phóng tổ quốc nên Người đã tự định ra con đường mới: phải tìm hiểu bản chất của những chữ " Tự do, bình đẳng bác ái" của những nước đi xâm lược nước khác.

b. Thời kỳ xác định con đường cứu nước (1911- 1920): Tháng 7/1920 NAQ lần đầu tiên được đọc sơ thảo lần thứ nhất luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin và Người đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn bước đầu bước chuyển về mặt tư tưởng Người tin theo Lênin. Tán thành quốc tế 3 và Người tham gia sáng lập ĐCS Pháp (12/1920) và trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Như vậy ở giai đoạn này trong tư tưởng HCM có bước ngoặt quan trọng từ chủ nghĩa yêu nước truyền thống sang chủ nghĩa cộng sản, từ giác ngộ dân tộc đến giác ngộ giai cấp, từ người yêu nước đến người cộng sản.

c. Thời kỳ hình thành tư tưởng cơ bản về CMVN (1921-1930)

- Là thời kỳ hoạt động lý luận và thực tiễn sôi nổi và phong phú của NAQ trên những địa bàn khác nhau từ Pháp (1921- 1923), Liên Xô (1923- 1924), Trung Quốc(1924- 1927), Thái Lan(1928- 1929)...

- Thành lập hội liên hiệp thuộc địa, xuất bản báo Người cùng khổ, lập nên hội VNCM thanh niên và hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức (tại Quảng Châu trung quốc) xuất bản báo thanh niên, CM... ở Thái Lan.

- 1927 viết "Đường Cách Mệnh" xuất bản ở Quảng Châu Trung Quốc.

Những công trình trên phản ánh quan điểm của HCM:

+ Bản chất của CNTD là: "ăn cướp và giết người" vì vậy CNTD là kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa, giai cấp công nhân, và nhân dân lao động thuộc thế giới.

+ CMGPDT trong thời đại mới phải đi theo con đường CMVS và là một bộ phận của CMTG, giải phóng dân tộc phải gắn liền với giải phóng nhân dân lao động và giải phóng giai cấp công nhân.

+ CMGPDT ở thuộc địa, và CMVS ở chính quốc có mối quan hệ khăng khít với nhau nhưng không phụ thuộc. Người khẳng định: CMGPDT thuộc địa có thể bùng nổ và giành thắng lợi trước CM chính quốc.

+ Cm thuộc địa trước hết là một cuộc dân tộc cách mệnh nhằm đánh đuổi bọn ngoại xâm giành thắng lợi cho dân tộc.

+ Ở một nước nông nghiệp lạc hậu như VN nông dân là một lực lượng đông đảo nhất trong xã hội bị đế quốc và phong kiến bóc lột nặng nề vì vậy CMGPDT muốn giành thắng lợi cần lôi cuốn nông dân đi theo và xây dựng khối liên minh công nông làm động lực CM đồng thời phải thu hút và tập hợp rộng rãi các giai cấp và tầng lớp xã hội khác vào trận tuyến đấu tranh chung của dân tộc.

+ CM muốn thành công trước hết phải có đảng lãnh đạo, Đảng phải theo chủ nghĩa Mac- Lênin và phải có một đội ngũ cán bộ sẵn sàng chiến đấu vì lý tưởng của đảng, vì lợi ích và sự tồn vong của dân tộc, vì lý tưởng giải phóng giai cấp công nhân và nhân loại.

+ CM theo HCM là sự nghiệp của quần chúng chứ không phải là của một vài người vì vậy cần phải tập hợp, giác ngộ và từng bước tổ chức quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao.

d. Thời kỳ vượt qua thử thách, kiên trì con đường đã xác định, tiến tới giành thắng lợi đầu tiên cho CM (1930- 1945)

- Thắng lợi đầu tiên của CMVN là cuộc CMGPDT và 2/9/1945 NAQ đã đọc bản tuyên ngôn độc lập.

- Đầu tiên NAQ đặt tên Đảng là ĐCSVN nhưng bị coi là CNDT hẹp hòi và bị thủ tiêu chính cương văn tấ, sách lược văn tấ, điều lệ văn tấ và chương trình tóm tắt không vì thế mà NAQ từ bỏ quan điểm của mình Người vẫn đi theo quan điểm đó và cuối cùng thực tế đã chứng minh rằng con đường của NAQ là đúng đắn và dẫn tới thắng lợi của CMVN.

e. Thời kỳ tiếp tục, bổ sung, phát triển, hoàn thiện tư tưởng về độc lập dân tộc CNXH (1945- 1969)

- Nước ta sau 1945 ở trong cảnh "ngàn cân treo sợi tóc" trong lúc này tư

tường của Người được vận dụng memento CN Mac- Lênin vào tình cảnh của VN: hũ gạo cứu đói, tuần lễ vàng ...
19/12/1946 HCM ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- ĐCSVN tuyên bố giải tán và rút vào hoạt động bí mật. 1951 mới ra hoạt

động công khai.
- HCM bổ sung quan điểm về đảng cầm quyền.
- HCM có tư tưởng xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- HCM có tư tưởng về CM giải phóng đất nước

Câu 5 :Phân tích vấn đề dân tộc thuộc địa trong tư tưởng HCM?

a) Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa :

Thực chất đó là việc giải phóng các dân tộc thuộc địa thoát khỏi ách thống trị của chủ nghĩa tư bản thực dân phương Tây, giành lại cho các dân tộc thuộc địa quyền độc lập, tự do, quyền dân tộc tự quyết và các quyền thiêng liêng khác, đưa nhân dân các dân tộc thuộc địa tiến tới một cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

Để giải phóng dân tộc, cần xác định một con đường phát triển cho dân tộc. kết hợp cả nội dung dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội; xét về thực chất chính là con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

b) Độc lập dân tộc - cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa

- Cách tiếp cận từ quyền con người

Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ năm 1776, Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của cách mạng Pháp năm 1791 đã nêu lên các quyền cơ bản của con người như quyền bình đẳng, quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc... Hồ Chí Minh đã tìm hiểu và phát triển các quyền đó thành quyền độc lập, tự do của các dân tộc. Người viết: "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do".

- Nội dung của độc lập dân tộc

Độc lập, tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc

Đó là một nền độc lập, tự do hoàn toàn và thật sự, được thể hiện ở:

+ Chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ.

+ Quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hoá, quân sự, ngoại giao, v.v..

+ Phải gắn liền với việc đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

- Giá trị của độc lập dân tộc

Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, vô giá của các dân tộc. Vì vậy, các dân tộc thuộc địa phải bằng mọi giá để giành lại và bảo vệ quyền thiêng liêng, vô giá đó. Người đã nêu lên một chân lý bất hủ cho cả thời đại là: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do".

Tóm lại, không có gì quý hơn độc lập tự do không chỉ là tư tưởng cách mạng mà còn là lẽ sống của Hồ Chí Minh. Đó là lý do chiến đấu, là nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng của sự nghiệp đấu tranh vì độc lập tự do của Việt Nam, đồng thời cũng là nguồn động viên đối với các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

c) Chủ nghĩa dân tộc - Một động lực lớn ở các nước đang đấu tranh giành độc lập

Chủ nghĩa dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh thực chất là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính. Hồ Chí Minh khẳng định ở các nước đang đấu tranh giành độc lập chủ nghĩa dân tộc chân chính là một động lực lớn. Khi đã xác định chủ nghĩa dân tộc chân chính là một động lực lớn, Hồ Chí Minh yêu cầu Quốc tế Cộng sản và các đảng cộng sản phải nắm lấy và phát huy ngọn cờ dân tộc, không để ngọn cờ dân tộc rơi vào tay giai cấp nào khác

Câu 6: Trình bày tư tưởng HCM về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp trong vấn đề dân tộc

Trả lời:

a. Kết hợp nhuần nhuyễn vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp

- Do điều kiện lịch sử Mác-ăngghen chỉ nhấn mạnh vấn đề giai cấp quan tâm giải quyết lợi ích giai cấp trên toàn thế giới

- Lênin cũng ưu tiên vấn đề giai cấp lợi ích vô sản trong một nước phải

phục tùng lợi ích vô sản trên toàn thế giới

- Quốc tế cộng sản đề cao vấn đề giai cấp coi nhẹ về dân tộc ko thâm tới chủ nghĩa yêu nước của các dân tộc thuộc địa thậm chí coi đó là chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi

- HCM: xuất phát từ điều kiện cụ thể của VN, người cho rằng phải kết hợp hài hoà về độc với về giai cấp mà trước hết là về độc. Theo người ở các nước thuộc địa kinh tế còn kém phát triển mâu thuẫn dân tộc chưa nổi trội trong khi mâu thuẫn với đế quốc là gay gắt do đó phải giải quyết về độc. Trong khi đang giải quyết về độc thì ở một trường mực nào đó cũng giải quyết về giai cấp

b. Giải phóng dân tộc là về trên hết, trước hết; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

- Năm 1920 ngay khi quyết định phương hướng giải phóng và phát triển dân tộc theo con đường của cách mạng vô sản, ở HCM đã có sự gắn bó thống nhất giữa độc và giai cấp, độc và quốc tế, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

- Năm 1960 Người nói: "chỉ có CNXH, CNCS mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ"

- Tư tưởng HCM vừa phản ánh quy luật khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc trong thời đại chủ nghĩa đế quốc, vừa phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa mục tiêu giải phóng dân tộc với mục tiêu giải phóng giai cấp và giải phóng con người. HCM nói "Nước được độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì". Do đó sau khi giành được độc lập, phải tiến lên XDCNXH, làm cho dân giàu nước mạnh, mọi người được sung sướng tự do

c. Giải phóng dân tộc tạo tiền đề để giải phóng giai cấp

HCM giải quyết về độc theo quan điểm giai cấp, nhưng đồng thời đặt về giai cấp trong về độc. Giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân là điều kiện giải phóng giai cấp. Vì thế lợi ích của giai cấp phải phục tùng lợi ích của dân tộc

d. Giữ vững độc lập của dân tộc mình đồng thời tôn trọng độc lập của các dân tộc khác

- Là một chiến sĩ qđt chân chính, HCM ko chỉ đấu tranh cho độc lập của dân tộc VN mà còn đấu tranh cho độc lập của tất cả các dân tộc bị áp bức

- Người nhiệt liệt ủng hộ của kháng chiến chống Nhật của nhân dân TQ, các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ xâm lược của nhân dân Lào và Campuchia, để ra khẩu hiệu là " giúp bạn là tự giúp mình", và chủ trương phải bằng thắng lợi chung của cách mạng thế giới

Câu 7: Phân tích luận điểm sau của Hồ Chí Minh: Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản?

Trả lời:

a. Bài học từ sự thất bại của các con đường cứu nước trước đó:

- Để giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của thực dân Pháp, ông cha ta đã sử dụng nhiều con đường gắn với những khuynh hướng chính trị khác nhau, sử dụng những vũ khí tư tưởng khác nhau nhưng đều bị thất bại, đất nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước. Do đó yêu cầu bức thiết là phải tìm một con đường cứu nước mới.

- HCM sinh ra và lớn lên trong bối cảnh đất nước đã bị biến thành thuộc địa, nhân dân phải chịu cảnh lầm than, HCM được chứng kiến phong trào cứu nước của ông cha Người nhận thấy các con đường ấy đều mang nặng cốt cách phong kiến nên không tán thành con đường của họ và quyết tâm ra đi tìm một con đường mới.

- Đoàn tuyệt với sự phát triển theo con đường của chủ nghĩa phong kiến, HCM đến nhiều quốc gia và châu lục trên thế giới.

b. CMTS là không triệt để:

Người đọc Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ, tìm hiểu thực tiễn cuộc

cách mạng tư sản Mỹ, đọc tuyên ngôn dân quyền và nhân quyền của CM Pháp, tìm hiểu CMTS Pháp. Người nhận thấy: " Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi tiếng cộng hoà và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lột công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa". Bởi lẽ đó, Người không đi theo con đường CMTS.

c. Con đường giải phóng dân tộc:

- HCM thấy được CM tháng 10 Nga không chỉ là một cuộc CM vô sản, mà còn là một cuộc CM giải phóng dân tộc. Nó nêu tấm gương sáng về sự giải phóng các dân tộc thuộc địa và " Mở ra trước mắt họ thời đại CM chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc".

- Người hoàn toàn tin theo Lênin và Quốc tế III vì đã bênh vực cho các dân tộc bị áp bức. Người thấy trong lý luận của Lênin một phương hướng mới để giải phóng dân tộc: Con đường CMVS.

- HCM đã đến với học thuyết CM của chủ nghĩa Mac-. Người khẳng định: " Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường CMVS" chỉ có CNXH, CNCS mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ.

Câu 10: Trình bày quan điểm của HCM về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở VN

Trả lời:

a. Thực chất, loại hình và đặc điểm của thời kỳ quá độ

- Theo quan điểm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa M-L, có hai con đường quá độ lên CNXH

+ Con đường thứ nhất là con đường quá độ trực tiếp lên CNXH từ những nước tư bản phát triển ở trình độ cao

+ Con đường thứ 2 là quá độ gián tiếp lên CNXH ở những nước CNTB phát triển còn thấp, hoặc như Lênin cho rằng, những nước có nền kinh tế lạc hậu, chưa trải qua thời kỳ phát triển của CNTB, cũng có thể đi lên CNXH được trong điều kiện cụ thể nào đó, nhất là trong điều kiện đẳng kiêu mới của giai cấp vô sản nắm quyền lãnh đạo (trở thành Đ cầm quyền) và được một hay nhiều nước tiên tiến giúp đỡ

- Trên cơ sở vận dụng lý luận về cách mạng ko ngừng, về thời kỳ quá độ lên CNXH của chủ nghĩa M-L và xuất phát từ đặc điểm tình hình thực tế VN, HCM đã khẳng định con đường CMVN là tiến hành giải phóng dân tộc, hoàn thành cách mạng độc lập dân chủ nhân dân, tiến dần lên CNXH

- Như vậy quan niệm của HCM về thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN là quan niệm về một hình thái quá độ gián tiếp cụ thể - quá độ từ một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu sau khi giành được độc lập độc đi lên CNXH

- Theo HCM khi bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH nước ta có đặc điểm lớn nhất là một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên CNXH ko phải trải qua giai đoạn phát triển TBCN

b. Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN

- Theo HCM thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là quá trình cải biến nền sản xuất lạc hậu thành nền sản xuất tiên tiến, hiện đại

- Theo HCM do những đặc điểm và tính chất quy định, quá độ lên CNXH ở VN là một quá trình dần dần, khó khăn, phức tạp và lâu dài. Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN bao gồm hai nội dung lớn:

+ Một là, xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật cho CNXH, xây dựng các tiền đề về kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng cho CNXH

+ Hai là, cải tạo xã hội cũ, xây dựng XH mới, kết hợp cải tạo và xây dựng, trong đó lấy XD làm trọng tâm, làm nội dung cốt yếu nhất, chủ chốt và lâu dài

- HCM nhấn mạnh đến tính tuần tự dần dần của thời kỳ quá độ lên CNXH. Tính chất phức tạp và khó khăn của nó được lý giải trên các điểm sau

+ Thứ nhất, đây thực sự là một cuộc cách mạng làm đảo lộn mọi mặt đời sống xã hội, cả lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cả cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Nó đặt ra và đòi hỏi đồng thời giải quyết hàng loạt mâu thuẫn khác nhau. Như trong di chúc, HCM đã coi sự nghiệp xây dựng CNXH là một cuộc chiến đấu khổng lồ của toàn Đ, toàn nhân dân VN

+ Thứ hai, trong sự nghiệp xây dựng CNXH, Đ, nhà nước và nhân dân ta

chưa có kinh nghiệm, nhất là trên lĩnh vực kt. Đây là công việc hết sức mới mẻ đối với dân ta, nên vừa làm, vừa học, và có thể có vấp vấp và thiếu sót. Xây dựng xh mới bao giờ khó khăn và phức tạp hơn đánh đổ xh cũ đã lỗi thời

+ Thứ ba sự nghiệp xd CNXH ở nc ta luôn luôn bị các thế lực phản động trong và ngoài nc tìm cách chống phá

- HCM luôn luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên trong xd chủ nghĩa xh phải thận trọng tránh nôn nóng, chủ quan đốt cháy giai đoạn

c. Quan điểm HCM về nội dung xd CNXH ở nc ta trong thời kì quá độ

Công cuộc xd CNXH ở nc ta là một sự nghiệp CM mang tính toàn diện. HCM đã xd rõ nhiệm vụ cụ thể cho từng lĩnh vực

- Trong lĩnh vực chính trị, nội dung quan trọng nhất là phải giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đ. Đ phải luôn luôn tự đổi mới và tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, có hình thức tổ chức phù hợp để đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ mới. Bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH, Đ ta đã trở thành Đ cầm quyền. Mọi quan tâm lớn nhất của người về Đ cầm quyền là làm sao cho Đ ko trở thành Đ quan liêu, xa dân, thoái hoá, biến chất, làm mất lòng tin của dân, có thể dẫn đến nguy cơ sai lầm về đường lối, cắt đứt mqh máu thịt với nhân dân và để cho chủ nghĩa cá nhân nảy nở dưới nhiều hình thức

+ Một nội dung chính trị quan trọng trong thời kỳ quá độ lên CNXH là củng cố và mở rộng mặt trận độc thống nhất, nòng cốt là liên minh công nông, nông dân và trí thức, do ĐCS lãnh đạo; củng cố và tăng cường sức mạnh toàn bộ hệ thống chính trị cũng như từng thành tố của nó

- Nội dung kinh tế được HCM đề cập trên các mặt: LLSX, QHSX, cơ chế quản lý kinh tế. Người nhấn mạnh đến việc tăng năng suất lao động trên cơ sở tiến hành công nghiệp hoá XHCN. Đối với cơ cấu kinh tế, HCM đề cập cơ cấu ngành và cơ cấu thành phần kinh tế, cơ cấu kinh tế vùng, lãnh thổ

+ Người quan niệm hết sức độc đáo về cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, củng cố hệ thống thương nghiệp làm cầu nối tốt nhất giữa các ngành sản xuất xã hội, thoả mãn nhu cầu thiết yếu của nhân dân

+ Đối với kinh tế vùng, lãnh thổ, HCM lưu ý phải phát triển đồng đều giữa kinh tế đô thị và kinh tế nông thôn. Người đặc biệt chú trọng chỉ đạo phát triển kinh tế vùng núi, hải đảo, vừa tạo điều kiện ko ngừng cải thiện và nâng cao đời sống của đồng bào, vừa đảm bảo an ninh, quốc phòng cho đất nước

- Trong lĩnh vực văn hoá - xã hội, HCM nhấn mạnh đến vấn đề xây dựng con người mới. Đặc biệt, HCM đề cao vai trò của văn hoá, giáo dục và khoa học - kỹ thuật trong XHCN. Người cho rằng, muốn xây dựng CNXH nhất định phải có học thức, cần phải học cả văn hoá, chính trị, kỹ thuật và chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học chắc chắn đưa loài người đến hạnh phúc vô tận. HCM rất coi trọng việc nâng cao dân trí, đào tạo và sử dụng nhân tài, khẳng định vai trò to lớn của văn hoá trong đời sống XH

Câu 12: Trình bày quan điểm của HCM về vai trò, bản chất của đảng CS VN

Trả lời:

a. Vai trò của ĐCSVN

- ĐCS lãnh đạo nhân dân giành chính quyền

- Đ trao chính quyền cho nhân dân: XD chính quyền nhà nước của dân do dân, và vì dân mang lại ấm no, tự do, hạnh phúc cho ND đưa cả nước tiến lên CNXH. HCM kdinh: "cách mạng trước hết phải có cái gì? trước hết phải có đảng cách mệnh để trong vận động tổ chức quần chúng ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản mọi nơi. Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy"

- Sự ra đời, tồn tại và phát triển của ĐCSVN phù hợp với quy luật phát triển của xã hội, vì Đ ko có mục đích tự thân, ngoài lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, lợi ích của toàn dân tộc VN, lợi ích của nhân

dân tiến bộ trên thế giới, Đ ko có lợi ích nào khác

b. bản chất của ĐCSVN

- HCM kdinh ĐCSVN là Đ của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân mang bản chất giai cấp công nhân

- HCM kdinh trong giai đoạn này quyền lợi của giai cấp công nhân \$ nhân dân lao động và dân tộc là một. Chính vì đảng lao động VN là đảng của giai cấp CN và nhân dân lao động nên nó phải là đảng của dân tộc VN

- Khi nói ĐCSVN là Đ của giai cấp công nhân đồng thời là Đ của dân tộc VN hoàn toàn kg có nghĩa là, không thấy rõ bản chất giai cấp của Đ. Đó là bản chất giai cấp công nhân và được thể hiện

+ Về lý luận nền tảng tư tưởng của Đ là chủ nghĩa Mac - Lenin

+ Về mục tiêu đường lối của Đ vì độc lập tự do và CNXH, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người

+ Về tổ chức Đ tổ chức và sinh hoạt theo nguyên tắc Đ của giai cấp CN

Câu 13: Vì sao HCM khẳng định: XD Đảng là quy luật tồn tại và phát triển của ĐCSVN

Trả lời: XD Đ là nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên để Đ hoàn thành vai trò chiến sĩ tiên phong trước giai cấp, tộc và nhân dân. XD Đ được HCM đặt ra như một nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài. Khi cách mạng gặp khó khăn, XD Đ để cán bộ, đảng viên củng cố lập trường quan điểm, bình tĩnh, sáng suốt, ko to ra bị động, lúng túng bị quan. Ngay cả khi CM trên đà thắng lợi cũng cần đến XD Đ để XD những quan điểm, tư tưởng cách mạng khoa học, ngăn ngừa chủ quan, tự mãn, lạc quan tếu và rơi vào căn bệnh "kiểu ngạo cộng sản"

Tất yếu khách quan của công tác xây dựng. chỉnh đốn Đ được HCM lý giải hết sức thuyết phục theo các căn cứ sau đây:

- Sự nghiệp CM do Đ lãnh đạo là một quá trình, bao gồm nhiều thời kỳ, nhiều giai đoạn; mỗi thời kỳ, giai đoạn có những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và những yêu cầu riêng. Trước diễn biến của điều kiện khách quan, bản thân Đ phải tự chỉnh đốn, tự đổi mới để vươn lên làm tròn trọng trách trước giai cấp và dân tộc
- Đối với toàn Đ, HCM cũng chỉ rõ: Đ sống trong XH, là một bộ phận hợp

thành cơ cấu của XH; mỗi cán bộ, đảng viên đều chịu ảnh hưởng, tác động của môi trường xã hội, các quan hệ XH, cả cái tốt và cái xấu, cái tích cực, tiến bộ và cái tiêu cực, lạc hậu. Do đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên rèn luyện; Đ phải thường xuyên chú ý đến việc chỉnh đốn Đ

- XD, chỉnh đốn Đ là cơ hội để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, giải dục và tu dưỡng tốt hơn, hoàn thành các nhiệm vụ mà Đ và nhân dân giao phó, đặc biệt là giữ được các phẩm chất đạo đức cách mạng tiêu biểu
- Trong điều kiện Đ đã trở thành Đ cầm quyền, việc XD, chỉnh đốn Đ lại được HCM coi là công việc càng phải tiến hành thường xuyên hơn của Đ
- XD, chỉnh đốn Đ là nhằm hạn chế, ngăn chặn và đẩy lùi những tệ nạn, những biểu hiện tiêu cực trong Đ và trong XH

Nhìn một cách tổng quát, theo HCM, XD, chỉnh đốn Đ mang tính quy luật và là nhu cầu tồn tại, phát triển của bản thân Đ. Chỉnh đốn và đổi mới Đ là nhằm làm cho Đ thực sự trong sạch, vững vàng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; làm cho đội ngũ Đ viên ko ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực trước những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao, càng phức tạp của nhiệm vụ CM

Câu 15: Trình bày quan điểm của HCM về hình thức tổ chức đại đoàn kết dân tộc? liên hệ thực tiễn VN hiện nay

Trả lời 1. Quan điểm của HCM về hình thức tổ chức đại đoàn kết dân tộc

a. Hình thức của khối đại đoàn kết tộc là mặt trận dân tộc thống nhất

- Toàn tộc chỉ trở thành lực lượng to lớn, có sức mạnh vô địch trong đấu tranh bảo vệ và XD tổ quốc khi được tập hợp, tổ chức lại thành một khối vững chắc, được giác ngộ về mục tiêu chiến đấu chung và hoạt động theo một đường lối chính trị đúng đắn. Thất bại của các phong trào yêu nước và giải phóng tộc ở VN trước khi Đ ta ra đời đã chứng minh rất rõ điều này
- Mặt trận tộc thống nhất là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, nơi tập hợp mọi con dân nước việt, ko chỉ ở trong nc mà còn bao gồm cả những người VN định cư ở nc ngoài, dù bất cứ phương trời nào, nếu tấm lòng vẫn hướng về quê hương đất nước, về tổ quốc VN đều dc coi là thành viên của mặt trận

- Tùy theo từng thời kỳ, căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ CM, cương lĩnh và điều lệ của mặt trận tộc thống nhất có thể có những nét khác nhau, tên gọi của mặt trận tộc thống nhất theo đó, cũng có thể khác nhau: Hội phản đế đồng minh (1930), Mặt trận dân chủ (1936), Mặt trận nhân dân phản đế (1939), Mặt trận việt minh (1941), mặt trận liên việt (1946), mặt trận tộc giải phóng miền nam VN (1960), mặt trận tổ quốc VN (1955, 1976). Tất cả các tổ chức này chỉ là một dấu phần đầu vì mục tiêu chung là tộc lập tộc, thống nhất tổ quốc, tự do và hạnh phúc của nhân dân
- b. Một số nguyên tắc cơ bản về XD và hoạt động của Mặt trận tộc thống nhất

- Mặt trận tộc thống nhất phải được XD trên nền tảng khối liên minh công - nông - trí thức, đặt dưới sự lãnh đạo của Đ
- + Mặt trận tộc thống nhất ko phải là một tập hợp lỏng lẻo, ngẫu nhiên, tự phát của quần chúng nhân dân, mà là một khối đoàn kết chặt chẽ, có tổ chức trên nền tảng khối liên minh công - nông - trí thức, do ĐCS lãnh đạo
- + HCM viết "lực lượng chủ yếu trong khối đoàn kết tộc là công nông, cho nên liên minh công nông là nền tảng của mặt trận tộc thống nhất. Người lý giải sở dĩ phải liên minh công nông làm nền tảng "vì họ là người trực tiếp sản xuất tất cả mọi tài phú làm cho XH sống. Vì họ đông hơn hết, mà cũng bị áp bức bóc lột nặng nề hơn hết. Vì chỉ khi CM của họ chắc chắn, bền bỉ hơn của mọi tầng lớp khác"

- + làm CM phải có tri thức và tầng lớp trí thức rất quan trọng đối với CM. Người nói: trong sự nghiệp CM, trong sự nghiệp XD CNXH, lao động trí óc có một vai trò quan trọng và vẻ vang; và công nông trí thức cần đoàn kết chặt chẽ thành một khối

- + Theo HCM, đại đoàn kết là công việc của toàn tộc, song nó chỉ có thể được củng cố và phát triển vững chắc khi được Đ lãnh đạo. Chính vì vậy HCM luôn xác định mối quan hệ giữa Đ và mặt trận là mối quan hệ máu thịt
- + Sự lãnh đạo của Đ đối với mặt trận vừa là một tất yếu, vừa phải có điều kiện

- + Để lãnh đạo mặt trận Đ phải có chính sách mặt trận đúng đắn, phù hợp với từng giai đoạn, từng thời kỳ của CM, phù hợp với quyền lợi và nguyện vọng của đại đa số nhân dân

- Mặt trận tộc thống nhất phải hoạt động trên cơ sở bảo đảm lợi ích tối cao của tộc, quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân

- + HCM chỉ ra rằng, chỉ có thể thực hiện đoàn kết khi có chung một mục đích, một số phận. Nếu ko suy nghĩ như nhau, nếu ko có chung mục đích, chung số phận thì dù có kêu gọi đoàn kết thế nào đi nữa, đoàn kết vẫn ko thể có được

- + Mục đích chung của mặt trận tộc thống nhất được HCM xác định cụ thể

phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, nhằm tập hợp tới mức cao nhất lực lượng tộc vào khối đại đoàn kết. Như vậy tộc lập tự do là mục đích cao nhất bất di bất dịch là ngọn cờ đoàn kết của mọi tầng lớp

- Mặt trận tộc thống nhất phải đảm bảo hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, bảo đảm đoàn kết ngày càng rộng rãi và bền vững
- + Nguyên tắc hiệp thương dân chủ đòi hỏi tất cả mọi vấn đề của mặt trận đều phải được đem ra để tất cả các thành viên cùng nhau bàn bạc công khai, để đi đến nhất trí, loại trừ mọi sự áp đặt hoặc dân chủ hình thức
- + Để thực hiện nguyên tắc hiệp thương dân chủ phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa lợi ích tộc và lợi ích giai cấp, lợi ích chung và lợi ích riêng, lợi ích lâu dài và lợi ích trước mắt. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ lợi ích trong mặt trận tộc thống nhất sẽ góp phần củng cố sự bền chặt, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao và thực hiệ được mục tiêu: "đồng tình, đồng lòng, đồng minh"

- Mặt trận tộc thống nhất là khối đoàn kết chặt chẽ, lâu dài, đoàn kết thực sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

- + HCM nhấn mạnh phương châm "cầu đồng tồn dị" lấy cái chung để hạn chế cái riêng, cái khác biệt; mặt khác người nêu rõ "đoàn kết phải gắn với đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết"

- + Người viết: "Đoàn kết thực sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thực sự nghĩa là vừa đoàn kết vừa đoàn kết vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân. Tóm lại, muốn tiến lên CNXH thì toàn dân cần đoàn kết lâu dài, đoàn kết thực sự và cùng nhau tiến bộ"

- + Thực hiện tư tưởng HCM trong quá trình XD, củng cố và phát triển mặt trận dân tộc thống nhất, một mặt, Đ ta luôn đấu tranh chống khuynh hướng cơ tộc, hẹp hòi, coi nhẹ việc tranh thủ tất cả mọi lực lượng có thể tranh thủ được vào mặt trận; mặt khác luôn đề phòng và đấu tranh chống mọi biểu hiện của khuynh hướng đoàn kết một chiều, vô nguyên tắc, đoàn kết mà ko có đấu tranh đúng mức trong nội bộ mặt trận

2. Liên hệ thực tiễn Việt Nam hiện nay

- Trong thời gian qua, nhìn chung, khối đại đoàn kết toàn tộc trên nề tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức được mở rộng hơn, là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội, giữ vững ổn định chính trị xã hội của đất nước. Tuy nhiên, trong sự nghiệp đổi mới đang có yêu cầu cao về tập hợp sức mạnh của nhân dân với việc tập hợp nhân dân vào mặt trận và các đoàn thể, các tổ chức xã hội còn nhiều hạn chế, nhất là khu vực kinh tế tư nhân, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, ở một số vùng có đông đồng bào theo đạo, đồng bào dân tộc thiểu số

- Trong công cuộc đổi mới, mặt trận tổ quốc VN với tính chất là một tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện rộng lớn nhất của nhân dân ta, nơi thể hiện ý trí và nguyện vọng của mọi tầng lớp nhân dân, nơi hiệp thương và thống nhất hành động của các thành viên, đã phối hợp với chính quyền giải quyết ngày càng có hiệu quả những vấn đề bức xúc của nhân dân, thực hiện dân chủ, đổi mới xã hội, chăm lo lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân; tham gia ngày càng thiết thực vào việc xây dựng, giám sát, bảo vệ Đ và chính quyền

- Với tư cách là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, mặt trận tổ quốc VN đã phối hợp ngày càng nhiều hơn với chính quyền các cấp từ trung ương đến địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại nhằm cùng nhau nỗ lực xây dựng và bảo vệ tổ quốc

Câu 16: Trình bày sự cần thiết phải xây dựng đoàn kết quốc tế theo tư tưởng HCM? Liên hệ thực tiễn VN hiện nay

Trả lời

1. Sự cần thiết phải xây dựng đoàn kết quốc tế theo tư tưởng HCM

a. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng

- Người đã xuất phát từ chính thực tiễn phong trào GPDТ trong nước: phong trào yêu nước cuối thế kỷ thứ 19 ko thành công là do nhiều nguyên nhân một trong số đó là do chưa hướng ra bên ngoài, phong trào yêu nước đầu thế kỷ 20 thất bại là do đã biết hướng ra ngoài nhưng mang tư tưởng cầu viện.

Tóm lại là phải có sự hướng ra bên ngoài nhưng hướng đúng

- thực chất của đoàn kết quốc tế là nhằm tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của các trào lưu cách mạng thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp cho cách mạng chiến thắng kẻ thù chung

+ Sức mạnh dân tộc VN là sự tổng hợp của các yếu tố vật chất và tinh thần, song trước hết là sức mạnh của CNYN và ý thức tự lực, tự cường dân tộc; sức mạnh của tinh thần đoàn kết; của ý chí đấu tranh anh dũng, bất khuất cho độc lập, tự do... Sức mạnh đó đã giúp cho dân tộc ta vượt qua mọi thử thách, khó khăn trong dựng nước và giữ nước

- Đối tượng đoàn kết quốc tế trong tư tưởng HCM rất rộng lớn. Đó là đoàn kết với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc và các nước tư bản chủ nghĩa nói chung; đoàn kết với nước Nga xô viết, với liên xô và sau này mở rộng ra tất cả các nước XHCN; đoàn kết với phong trào đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới; đặc biệt là đoàn kết với nhân Lào và Campuchia, hai nước cùng cảnh ngộ với VN

- Như vậy, theo HCM, thực hiện đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế; đại đoàn kết dân tộc phải là cơ sở cho việc thực hiện đoàn kết quốc tế. Nếu đại đoàn kết dân tộc là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng VN, thì đoàn kết quốc tế cũng là một nhân tố thường xuyên hết sức quan trọng giúp cho cách mạng VN đi đến thắng lợi hoàn toàn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và quá độ lên CNXH

b. Thực hiện đoàn kết quốc tế, nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng

- HCM chỉ ra rằng, chủ nghĩa yêu nc chân chính phải được gắn liền với chủ nghĩa quốc tế vô sản, đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế; thực hiện đoàn kết quốc tế phải chỉ vì thắng lợi của CM mỗi nc mà còn vì sự nghiệp chung của nhân loại tiến bộ trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế vì các mục tiêu CM của thời đại

- Người cho rằng, Đ phải lấy toàn bộ thực tiễn của mình để chứng minh: Chủ nghĩa yêu nc triệt để kg thể nào tách rời với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng

- Theo HCM muốn tăng cường đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh vì mục tiêu chung, các ĐCS phải kiên trì chống lại mọi khuynh hướng sai lầm của chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa vị kỉ dân tộc, chủ nghĩa sô vanh... Những khuynh hướng làm suy yếu sức mạnh đoàn kết, thống nhất của các lực lượng cách mạng thế giới

- Thắng lợi của cách mạng VN là thắng lợi của tư tưởng HCM: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nhờ kết hợp giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp. Nhờ đường cao ngọn cờ CNXH, VN đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ quốc tế, huy động được sức mạnh của các trào lưu cách mạng thời đại, làm cho sức mạnh dân tộc được nâng lên gấp bội, chiến thắng dc những kẻ thù có sức mạnh to lớn hơn mình về nhiều mặt

2. Liên hệ thực tiễn VN hiện nay

Thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế, 40 năm qua, Đảng ta luôn phát huy chủ nghĩa quốc tế trong sáng, cao cả, thủy chung, làm hết sức mình để góp phần quan trọng xây dựng tình đoàn kết giữa các đảng cộng sản và công nhân, giữ gìn và củng cố sự đoàn kết trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; đồng thời, tăng cường xây dựng và phát triển các quan hệ quốc tế trong tình hình mới, coi đó là một trong những yếu tố quan trọng đảm bảo cho thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Cùng với quá trình đổi mới đất nước, Đảng ta đã đề ra và thực hiện nhất quán đường lối, chính sách đối ngoại "độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển". Nước ta đã chủ động và tích cực hội nhập vào nền kinh tế quốc tế trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động phức tạp, khó lường, các quan hệ chính trị - kinh tế đan xen.

Thực tiễn hơn 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới cho thấy, từ chỗ Việt Nam bị Mỹ áp dụng chính sách bao vây cấm vận, đến nay nước ta đã tham gia hợp tác ngày càng sâu, toàn diện vào nền kinh tế thế giới. Trong các lĩnh vực kinh tế then chốt như thương mại, dịch vụ, lao động, đầu tư, khoa học và công nghệ, chúng ta đã đạt được những thành tựu quan trọng. Việt Nam đã tham gia Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), không ngừng mở rộng các quan hệ kinh tế song phương, tiểu vùng, vùng, liên vùng và toàn cầu; thiết lập quan hệ ngoại giao với 167 nước, trong đó có tất cả các nước lớn và cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các trung tâm kinh tế lớn của thế giới. Việt Nam cũng là thành viên của hàng trăm tổ chức quốc tế; có quan hệ thương mại với hơn 220 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới; ký 90 hiệp định thương mại song phương, trong đó nổi bật là Hiệp định Thương mại với Mỹ, tạo điều kiện mở rộng giao lưu hàng hóa với nước ngoài; gia nhập Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA), Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), thiết lập được quan hệ tài chính với các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế, như: Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB). Bên cạnh đó, tranh thủ ODA, thu hút FDI, mở rộng thị trường ngoài nước, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực; trở thành Ủy viên không thường trực Hội đồng bảo an Liên Hợp quốc; tham gia giải quyết những vấn đề của khu vực và thế giới; xác định quan hệ ổn định với các nước láng giềng, nước lớn; giải quyết hòa bình các vấn đề biên giới, lãnh thổ, biển đảo với các nước liên quan... Những thành tựu đó đã góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực; tăng cường sức mạnh quốc gia để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc

Với chủ trương khép lại quá khứ, hướng tới tương lai, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, Đảng và Nhà nước ta đã và tiếp tục mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt với các nước, trước hết là các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Đây vừa thể hiện mong ước cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước lúc Người đi xa, vừa là sự kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Trong tăng cường xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị và hợp tác với các nước láng giềng, cần coi trọng cả ở ba tầng nấc: các nước có chung biên giới; các nước trong khu vực Đông Nam Á; các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là hết sức chú trọng các nước "láng giềng gần" như Trung Quốc, Lào và Cam-pu-chia. Đối với các nước trong khối ASEAN, việc mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác càng làm cho bạn hiểu rõ và tin cậy Việt Nam hơn; đồng thời, thông qua đó để cùng nhau đóng góp tích cực thúc đẩy xây dựng cộng đồng ASEAN vào năm 2015 với ba trụ cột: Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng An ninh và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội. uộc và nâng cao vị thế của Việt Nam trên thế giới.

Câu 17: phân tích các nguyên tắc đoàn kết quốc tế trong tt HCM?Đảng ta đã vận dụng ntn?

a) Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình Cũng như xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, muốn thực hiện được đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng phản động quốc tế, phải tìm ra được điểm tương đồng về mục tiêu và lợi ích giữa các dân tộc, các lực lượng tiến bộ và phong trào cách mạng thế giới. Đây là vấn đề cốt tử, quyết định sự thành bại của việc tập hợp lực lượng, đoàn kết quốc tế.

Người đã giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện đoàn kết thống nhất trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Cốt lõi trong xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế theo Hồ Chí Minh là xây dựng khối đoàn kết thống nhất giữa các đảng cộng sản. Người cho rằng việc xây dựng khối đoàn kết này phải vững trên lập trường của giai cấp công nhân, phải quán triệt những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Hồ Chí Minh đã giương cao ngọn cờ độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước láng giềng Lào, Campuchia, Trung Quốc cũng như với các quốc gia, dân tộc trên thế giới, Hồ Chí Minh thực hiện nhất quán quan điểm có tính nguyên tắc: Dân tộc Việt Nam tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và quyền tự quyết của tất cả các quốc gia, dân tộc trên thế giới, đồng thời mong muốn các quốc gia, dân tộc trên thế giới quan hệ hợp tác, hữu nghị với Việt Nam trên cơ sở những nguyên tắc đó.

Nêu cao tư tưởng độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc, Hồ Chí Minh trở thành người khởi xướng, cầm cờ và là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc của mình, đồng thời thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau, thực hiện đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới với Việt Nam vì thắng lợi của cách mạng mỗi nước).

- Đối với các lực lượng tiến bộ trên thế giới, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ hòa bình trong công lý.

Giương cao ngọn cờ hòa bình và đấu tranh bảo vệ hòa bình là tư tưởng nhất quán của Hồ Chí Minh. Nhưng đó không phải là một nền hòa bình trau tượng, mà là "hòa bình trong độc lập, tự do", "một nền hòa bình chân chính

xây dựng trên công bình và lý tưởng dân chủ", chống chiến tranh xâm lược vì các quyền dân tộc cơ bản của mỗi quốc gia.

Trong suốt hai cuộc kháng chiến, quan điểm hòa bình trong công lý, lòng thiết tha hòa bình trong sự tôn trọng độc lập, thống nhất của Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam đã làm rung động trái tim nhân loại. Nó có tác dụng cảm hóa, lôi kéo các lực lượng tiến bộ trên thế giới đứng về phía nhân dân Việt Nam đòi chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Đánh giá vai trò và những cống hiến của Hồ Chí Minh trong việc tập hợp các lực lượng tiến bộ trên thế giới, Rômét Chandra, nguyên chủ tịch Hội đồng hòa bình thế giới cho rằng: "Bất cứ nơi nào chiến đấu cho độc lập, tự do, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao. Bất cứ ở đâu, nhân dân chiến đấu cho một thế giới mới, chống lại đói nghèo, ở đó ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao".

b) Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường

Trong việc xây dựng khối đoàn kết với các lực lượng cách mạng, tiến bộ trên thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, Hồ Chí Minh xác định sức mạnh dân tộc giữ vai trò quyết định, còn sức mạnh thời đại chỉ phát huy tác dụng thông qua sức mạnh dân tộc. Người nhiều lần khẳng định: Trong đấu tranh cách mạng ta phải "tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính". Người còn viết: "Muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã"; "Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập". Trong quan hệ quốc tế, Người khẳng định: "Thực lực như cái chiêng ngoài giao như cái tiếng. Chiêng có to thì tiếng mới lớn".

Khẳng định sức mạnh dân tộc giữ vai trò quyết định nhưng Hồ Chí Minh không hề xem nhẹ việc đoàn kết quốc tế, tranh thủ sức mạnh thời đại, đặc biệt là tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới. Để thực hiện đoàn kết quốc tế, tranh thủ sức mạnh thời đại, nhất là tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng ta phải có đường lối độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo. Trả lời phỏng vấn một phóng viên nước ngoài, Người nói: "Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào".

Câu 18. Trình bày quan niệm của HCM về nhà nc của dân, do dân, vì dân

Trả lời

HCM có quan điểm nhất quán về xây dựng một nhà nước mới ở VN là một nhà nước do nhân dân lao động làm chủ. Quan điểm XD nhà nước của HCM ko những kế thừa mà còn phát triển học thuyết M-L về nhà nước cách mạng

a. Nhà nước của dân

- Quan điểm nhất quán của HCM là xác lập tất cả mọi quyền lực trong nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân

- Nhân dân lao động làm chủ nhà nước thì dẫn đến một hệ quả là nhân dân có quyền kiểm soát nhà nước, cử chỉ bầu ra các đại biểu, uỷ quyền cho các đại biểu đó bàn và quyết định những vấn đề quốc tế dân sinh

- Theo HCM muốn bảo đảm được tính chất nhân dân của nhà nước, phải xác định được và thực hiện được trách nhiệm của cử tri và đại biểu do cử tri bầu ra

- HCM đã nêu lên quan điểm dân là chủ và dân làm chủ. Dân là chủ có nghĩa là xác định vị thế của dân, còn dân làm chủ có nghĩa là xác định quyền , nghĩa vụ của dân

- Trong nhà nước của dân, với ý nghĩa đó, người dân được hưởng mọi quyền dân chủ. Bằng thiết chế dân chủ, Nhà nước phải có trách nhiệm bảo đảm quyền làm chủ của dân, để cho nhân dân thực thi quyền làm chủ của mình trong hệ thống quyền lực của xã hội

- Nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà do HCM khai sinh ngày 2-9-1945 chính là nhà nước tiến bộ chưa từng có trong lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc VN bởi vì nhà nước đó là nhà nước của dân, nhân dân có vai trò quyết định mọi công việc của đất nước

b. Nhà nước của dân

- Nhà nước do dân lập nên, do dân ủng hộ, dân làm chủ. Chính vì vậy, HCM

thường nhấn mạnh nhiệm vụ của những người cách mạng là làm sao cho dân hiểu, làm cho dân giác ngộ để nâng cao được trách nhiệm làm chủ, nâng cao được ý thức trách nhiệm chăm lo xây dựng nhà nước của mình

- Người nêu rõ quyền của dân, Nhà nước do dân tạo ra và nhân dân tham gia quản lý là ở chỗ:

+ Toàn bộ công dân bầu ra quốc hội- cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước, cơ quan duy nhất có quyền lập pháp

+ Quốc hội bầu ra chủ tịch nước, uỷ ban thường vụ quốc hội và hội đồng chính phủ

+ Hội đồng chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất của nhà nước, thực hiện các nghị quyết của quốc hội và chấp hành pháp luật

+ Mọi công việc của bộ máy nhà nước trong việc quản lý xã hội đều thực hiện ý chí của dân (thông qua quốc hội do dân bầu ra)

c. Nhà nước vì dân

- Nhà nước vì dân là một nhà nước lấy lợi ích chính đáng của dân làm mục tiêu, tất cả vì lợi ích của nhân dân, ngoài ra ko có bất cứ một lợi ích nào khác

- HCM đã nhấn mạnh: Mọi đường lối, chính sách đều chỉ nhằm đưa lại quyền lợi cho dân; việc gì có lợi cho dân dù nhỏ cũng cố gắng làm, việc gì có hại cho dân dù nhỏ cũng cố gắng tránh. HCM luôn luôn tâm niệm: phía làm cho dân có ăn, phải làm cho dân có mặc, phải làm cho dân có chỗ ở, phải làm cho dân được học hành

- Một nhà nước vì dân, theo quan điểm của HCM, là từ chủ tịch nước đến công chức bình thường đều phải làm công bộc, làm đầy tớ cho dân chứ ko phải làm "quan cách mạng" để "đè đầu cưỡi cổ nhân dân". Đối với chức vụ chủ tịch nước của mình, HCM cũng quan niệm là do dân uỷ thác cho và như vậy phải phục vụ nhân dân, tức là làm đầy tớ cho dân

Câu 19 :Phân tích quan điểm của HCM về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước

Trả lời

a. Về bản chất giai cấp công nhân của nhà nước

- Nhà nước là một sản phẩm tất yếu của một xã hội có giai cấp, nó bao giờ cũng mang bản chất của một giai cấp nhất định, ko có một nhà nước nào phi giai cấp, ko có nhà nước đứng trên giai cấp

- Nhà nước VN mới theo quan điểm của HCM là một nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân, vì

+ Một là, Nhà nước do ĐCSVN lãnh đạo, điều này được thể hiện

* ĐCSVN lãnh đạo nhà nước giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân. HCM vẫn nhấn mạnh nòng cốt của nhân dân là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và trí thức do giai cấp công nhân mà đôi tiên phong của nó là ĐCSVN lãnh đạo

* Đ lãnh đạo nhà nước bằng phương thức hợp, Đó là

(+) Đ lãnh đạo bằng đường lối quan điểm, chủ trương để nhà nước thể chế hoá thành pháp luật, chính sách, kế hoạch

(+) Đ lãnh đạo nhà nước bằng hoạt động của các tổ chức Đ và Đ viên của mình trong bộ máy, cơ quan nhà nước

(+) Đ lãnh đạo bằng công tác kiểm tra

+ Hai là, bản chất giai cấp của nhà nước ta thể hiện ở tính định hướng

CNXH của sự phát triển đất nước

+ Ba là, bản chất giai cấp công nhân của nhà nước ta thể hiện ở nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của nó là nguyên tắc tập trung dân chủ

b. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc của nhà nước

- Nhà nước ta ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ của rất nhiều thế hệ người VN. Cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, dân tộc VN rơi vào khủng hoảng đường lối cách mạng. Trong cuộc đấu tranh trường kỳ chống thực dân P của dân tộc ta mặc dù rất oanh liệt nhưng độc lập, tự do cho dân tộc vẫn chưa trở thành hiện thực. Từ đầu năm 1930 khi Đ ra đời đã lãnh đạo thắng lợi các cuộc đấu tranh giành chính quyền lập nên nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở đông nam châu Á

- Tính thống nhất còn biểu hiện ở chỗ nhà nước ta bảo vệ lợi ích của nhân dân lấy lợi ích của dân làm cơ bản. Bản chất của vấn đề này ở chỗ, HCM khẳng định lợi ích cơ bản của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của toàn dân tộc là một

- Trong thực tế, nhà nước ta đã đứng ra làm nhiệm vụ của cả dân tộc giao phó, đã lãnh đạo nhân dân tiến hành các cuộc kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của tổ quốc, xây dựng một nước VN hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tích cực vào sự tiến bộ của thế giới

Câu 20. Trình bày định nghĩa văn hoá và các vấn đề chung của văn hoá theo tư tưởng HCM

Trả lời

a. Định nghĩa của HCM về văn hoá: " vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở, và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. VH là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn

b. Các vấn đề chung của văn hoá theo tư tưởng của HCM

- Quan điểm về vị trí và vai trò của văn hoá trong đời sống xh

+ Một là VH là đời sống tinh thần của xh, thuộc kiến trúc thượng tầng

(+) Trong quan hệ chính trị, xh HCM cho rằng, chính trị. XH có đc giải phóng thì văn hoá mới đc giải phóng. Chính trị giải phóng sẽ mở đường cho văn hoá phát triển

(+) Trong quan hệ kinh tế HCM chỉ rõ kinh tế là thuộc về cơ sở hạ tầng là nền tảng của việc xây dựng văn hoá

+ Hai là VH ko thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy sự phát triển của nhiệm vụ kinh tế

- Quan điểm về tính chất của nền văn hoá

+ Tính dân tộc của nền văn hoá được HCM biểu đạt bằng nhiều khái niệm,

như đặc tính dân tộc, cốt cách dân tộc nhằm nhấn mạnh đến chiều sâu bản chất rất đặc trưng của văn hoá dân tộc, giúp phân biệt, kg nhầm lẫn văn hoá với các dân tộc khác

+ Tính khoa học của nền văn hoá mới thể hiện ở tính hiện đại, tiên tiến, thuận với trào lưu tiến hoá của thời đại. Tính khoa học của văn hoá đòi hỏi phải đấu tranh chống lại những gì trái với khoa học, phần tiến bộ, phải truyền bá tư tưởng chiết học macxit, đấu tranh chống lại chủ nghĩa duy tâm thần bí, mê tín dị đoan, phải biết gạt bỏ, khơi trong kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại

+ Tính đại chúng của nền văn hoá được thể hiện ở chỗ nền văn hoá ấy phải phục vụ nhân dân và do nhân dân xd lên

- Quan điểm về chức năng của văn hoá

+ Một là bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và những tình cảm cao đẹp

(+) Lý tưởng của nhân dân VN đó là lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH

(+) Tình cảm lớn, theo HCM là lòng yêu nc, thương dân, thương yêu con người; yêu tính trung thực, chân thành, thủy chung, ghét những thói hư, tật xấu, sự sa đoạ

+ Hai là mở rộng hiểu biết nâng cao dân trí

+ Ba là, bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh: Hướng con người đến chân, thiện, mỹ để hoàn thiện bản thân

Câu 21: Quan niệm của HCM về vai trò,sức mạnh của đạo đức CM ?ý nghĩa với sv hiện nay

a,Hồ Chí Minh coi đạo đức là "cái gốc" của mỗi con người. Đối với người cách mạng, cái gốc ấy càng quan trọng và cần thiết, cũng giống như gốc của cây, nguồn của sông, của suối.

Người thường nhắc nhở đồng chí và bầu bạn: Đối với mỗi con người sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa; người cách mạng phải có đạo đức cách mạng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang của mình.

Đường Kách mệnh là cuốn sách đầu tiên tuyên truyền trực tiếp chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường cứu nước mới cho lớp cán bộ đầu tiên của cách mạng Việt Nam. Nhưng mở đầu cuốn sách lại là bài nói về tư cách một người cách mệnh. Phải chăng HỒ Chí Minh đã nêu lên một quan điểm lớn:

Phải có cái đức để đi đến cái trí. Và khi đã có cái trí thì cái đức chính là cái đảm bảo cho người cách mạng giữ vững được chủ nghĩa mà mình đã giác ngộ, đã đi theo).

Nhấn mạnh vai trò của đạo đức nhưng HỒ Chí Minh không hề xem nhẹ tài năng. Theo Người, đức và tài phải đi đôi với nhau, kết hợp chặt chẽ với nhau. "Có tài mà không có đức thì là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó").

Trên thực tế, nền đạo đức mà HỒ Chí Minh đặt nền móng xây dựng đã và đang là vũ khí mạnh mẽ trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập theo tư tưởng và tấm gương đạo đức HỒ Chí Minh đã không quên ngại gian khổ, hi sinh, đem tâm trí, sức lực của mình góp phần vào sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc